

KẾ HOẠCH

**Thực hiện Chương trình chăm sóc sức khỏe người cao tuổi đến năm 2030
trên địa bàn tỉnh Quảng Trị**

Căn cứ Luật Người cao tuổi ngày 23/11/2009; Luật Dân số ngày 10/12/2025;

Căn cứ Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu, Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới; Nghị quyết số 137-NQ/CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ về việc ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 21- NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới;

Căn cứ Quyết định số 1679/QĐ-TTg ngày 22/11/2019 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chiến lược Dân số đến năm 2030; Quyết định số 1579/QĐ-TTg ngày 13/10/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi đến năm 2030; Quyết định số 1116/QĐ-TTg ngày 22/6/2026 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 1579/QĐ-TTg ngày 13/10/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình Chăm sóc sức khỏe người cao tuổi đến năm 2030; Kết luận số 149-KL/TW ngày 10/4/2025 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW, ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới;

Căn cứ Kế hoạch số 22-KH/TU ngày 12/9/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Trị thực hiện Kết luận số 149-KL/TW ngày 10 tháng 4 năm 2025 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW, ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới; Nghị quyết số 14/2025/NQ-HĐND ngày 11/12/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc hỗ trợ kinh phí thực hiện chính sách dân số và phát triển trên địa bàn tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2026-2030; Quyết định số 795/QĐ-UBND ngày 09/3/2026 của UBND Quảng Trị về việc phê duyệt kế hoạch triển khai thực hiện chiến lược quốc gia về người cao tuổi trên địa bàn tỉnh Quảng Trị đến năm 2035, tầm nhìn đến năm 2045;

Trên cơ sở Kế hoạch số 98/KH-UBND ngày 20/01/2021 của UBND tỉnh Quảng Bình (cũ) về việc thực hiện Chương trình chăm sóc sức khỏe người cao tuổi tỉnh Quảng Bình đến năm 2030 và Kế hoạch số 110/KH-UBND ngày 14/6/2021 của UBND tỉnh Quảng Trị (cũ) về việc thực hiện Chương trình chăm sóc sức khỏe người cao tuổi đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, Ủy ban Nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình chăm sóc sức khỏe người cao tuổi đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị, cụ thể như sau:

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe người cao tuổi thích ứng với giai đoạn già hoá dân số, góp phần thực hiện Chiến lược Dân số Việt Nam và Chương trình chăm sóc sức khỏe người cao tuổi đến năm 2030.

2. Mục tiêu cụ thể

a) 100% cấp ủy Đảng, chính quyền các cấp ban hành nghị quyết, kế hoạch, đầu tư ngân sách cho chăm sóc sức khỏe người cao tuổi trên địa bàn đến năm 2030;

b) Tối thiểu có 85% người cao tuổi hoặc người thân trực tiếp chăm sóc người cao tuổi biết thông tin về già hóa dân số, quyền được chăm sóc sức khỏe của người cao tuổi;

c) Từ năm 2026, người cao tuổi được khám sức khỏe định kỳ hoặc khám sàng lọc miễn phí ít nhất 1 lần/năm, được lập hồ sơ theo dõi quản lý sức khỏe. Đến năm 2030, có ít nhất 90% người cao tuổi được phát hiện, điều trị, quản lý các bệnh không lây nhiễm (ung thư, tim mạch, tăng huyết áp, đái tháo đường, bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính, sa sút trí tuệ...);

d) Người cao tuổi có khả năng tự chăm sóc, được cung cấp kiến thức, kỹ năng tự chăm sóc sức khỏe đạt 90% vào năm 2030;

đ) Đến năm 2030, 100% người cao tuổi không có khả năng tự chăm sóc, được chăm sóc sức khỏe bởi gia đình và cộng đồng;

e) Đến năm 2030, 100% người cao tuổi khi bị bệnh được khám và điều trị;

g) Ít nhất 60% số xã, phường, đặc khu có câu lạc bộ liên thế hệ tự giúp nhau hoặc các mô hình câu lạc bộ chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi;

h) Số xã, phường, đặc khu có ít nhất 01 câu lạc bộ chăm sóc người cao tuổi đạt 90%, phần đầu có ít nhất 01 đội tình nguyện viên tham gia chăm sóc người cao tuổi đạt trên 50% vào năm 2030;

i) Số xã, phường, đặc khu thí điểm, phát triển mô hình cơ sở chăm sóc người cao tuổi ban ngày đạt từ 10%-20% vào năm 2030;

k) Đến năm 2030, phần đầu hình thành cơ sở chăm sóc người cao tuổi theo hình thức xã hội hóa;

l) 100% Bệnh viện Đa khoa tỉnh; Bệnh viện Đa khoa các khu vực có khoa lão khoa hoặc buồng, giường điều trị người bệnh là người cao tuổi vào năm 2030;

m) Người cao tuổi cô đơn, bị bệnh nặng không thể đến khám bệnh, chữa bệnh tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh được khám và điều trị tại nơi ở đạt 100% năm 2030;

n) Đến năm 2030, 100% người cao tuổi có thẻ bảo hiểm y tế.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG VÀ THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Phạm vi

Chương trình triển khai trên địa bàn toàn tỉnh Quảng Trị, ưu tiên thực hiện ở các địa phương có tỷ lệ người cao tuổi cao; vùng có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn, vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

2. Đối tượng

Đối tượng thụ hưởng: Người cao tuổi, gia đình có người cao tuổi, người thân trực tiếp chăm sóc người cao tuổi; người quản lý, cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe người cao tuổi; ưu tiên người có công với cách mạng, người cao tuổi tại hộ nghèo, cận nghèo, đối tượng yếu thế trong xã hội;

Đối tượng tác động: Người dân trong toàn xã hội; cấp ủy Đảng, chính quyền và ban ngành đoàn thể; cán bộ y tế, dân số; tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện chương trình; cộng đồng người cao tuổi sinh sống.

3. Thời gian: Từ năm 2026 đến năm 2030

III. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP VÀ CÁC HOẠT ĐỘNG CHỦ YẾU

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, chính quyền về công tác chăm sóc sức khỏe người cao tuổi; đẩy mạnh tuyên truyền vận động thay đổi hành vi tạo môi trường xã hội ủng hộ và tham gia chăm sóc sức khỏe người cao tuổi

Tiếp tục quán triệt những thách thức của già hóa dân số với phát triển kinh tế-xã hội, đặc biệt đối với chăm sóc sức khỏe người cao tuổi;

Cấp ủy, chính quyền các cấp ban hành nghị quyết, kế hoạch, đầu tư kinh phí; huy động mọi nguồn lực phù hợp với điều kiện của địa phương để tổ chức thực hiện và giám sát, kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện chương trình;

Đẩy mạnh truyền thông cung cấp kiến thức các bệnh thường gặp ở người cao tuổi do sự già hóa; giáo dục thay đổi hành vi của người dân về quyền, nghĩa vụ, lợi ích của chăm sóc sức khỏe người cao tuổi và tham gia thực hiện các mục tiêu của chương trình.

Tổ chức truyền thông giáo dục trên các kênh truyền thông trực tiếp và đại chúng, sử dụng đa dạng các phương tiện truyền thông; xây dựng các chuyên mục, phóng sự phát trên sóng truyền hình, truyền thanh xã, phường; biên tập, nhân bản các sản phẩm truyền thông.

Tuyên truyền, vận động Nhân dân, gia đình và cộng đồng tham gia chăm sóc, bảo vệ sức khỏe người cao tuổi; đồng thời phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội, nắm bắt và phản ánh ý kiến, kiến nghị của Nhân dân trong quá trình thực hiện chương trình chăm sóc sức khỏe người cao tuổi.

2. củng cố, phát triển hệ thống cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe ban đầu, phòng chống bệnh không lây nhiễm, khám chữa bệnh cho người cao tuổi; từng bước xây dựng mô hình chăm sóc sức khỏe dài hạn cho người cao tuổi

Nâng cao năng lực cho các bệnh viện thực hiện khám chữa bệnh, phục hồi chức năng và hỗ trợ kỹ thuật chăm sóc sức khỏe người cao tuổi cho tuyến dưới;

Nâng cao năng lực cho trạm y tế cấp xã trong thực hiện dịch vụ chăm sóc sức

khỏe ban đầu; phòng chống, điều trị và quản lý các bệnh không lây nhiễm cho người cao tuổi tại gia đình và cộng đồng;

Tổ chức chiến dịch truyền thông lồng ghép cung cấp dịch vụ khám sức khỏe định kỳ, sàng lọc một số bệnh thường gặp ở người cao tuổi, lập hồ sơ theo dõi sức khỏe cho người cao tuổi.

Xây dựng các câu lạc bộ chăm sóc sức khỏe người cao tuổi; lồng ghép nội dung chăm sóc sức khỏe người cao tuổi vào các loại hình câu lạc bộ của người cao tuổi; tổ chức tập luyện bài tập dưỡng sinh tại câu lạc bộ để người cao tuổi tự chăm sóc bản thân và cộng đồng.

Xây dựng, phát triển mạng lưới tình nguyện viên tham gia các hoạt động: theo dõi, hỗ trợ chăm sóc sức khỏe, quản lý các bệnh mạn tính, bệnh không lây nhiễm tại gia đình cho người cao tuổi.

Xây dựng, triển khai các mô hình: Cơ sở chăm sóc sức khỏe ban ngày tại cộng đồng cho người cao tuổi; xã, phường, đặc khu thân thiện với người cao tuổi; cơ sở chăm sóc người cao tuổi theo hình thức phù hợp, tiến tới xã hội hóa thực hiện nhiệm vụ chăm sóc sức khỏe người cao tuổi; ứng dụng công nghệ thông tin vào dịch vụ chăm sóc sức khỏe người cao tuổi (mạng xã hội, internet,...).

3. Đào tạo, tập huấn chuyên môn cho người làm công tác chăm sóc sức khỏe người cao tuổi

Đào tạo, tập huấn chuyên môn cho người làm công tác chăm sóc sức khỏe người cao tuổi ở Bệnh viện Đa khoa tỉnh và Bệnh viện Đa khoa các khu vực, trạm y tế cấp xã; cơ sở chăm sóc sức khỏe; cán bộ dân số và tình nguyện viên ở cơ sở.

Lồng ghép đưa nội dung lão khoa và phục hồi chức năng cho người cao tuổi vào chương trình đào tạo cho sinh viên các Trường Cao đẳng Y tế của tỉnh.

4. Tổ chức thực hiện chính sách pháp luật liên quan đến chăm sóc sức khỏe người cao tuổi

Tổ chức thực hiện các chính sách, pháp luật; hướng dẫn chuyên môn, kỹ thuật về chăm sóc sức khỏe người cao tuổi.

Áp dụng hệ thống: Chỉ báo thống kê, giám sát; thông tin, cơ sở dữ liệu điện tử quản lý công tác chăm sóc sức khỏe người cao tuổi trên cơ sở hướng dẫn và quy định của trung ương.

5. Nghiên cứu, hợp tác quốc tế

Khuyến khích triển khai nghiên cứu khoa học cung cấp bằng chứng phục vụ hoạch định chính sách, biện pháp thực hiện các mục tiêu chăm sóc sức khỏe người cao tuổi; tăng cường ứng dụng thành tựu khoa học, chuyển giao công nghệ y - sinh học tiên tiến về phục hồi chức năng và chăm sóc sức khỏe người cao tuổi.

Hợp tác quốc tế: Thực hiện theo hướng dẫn của Trung ương và hợp tác quốc tế tại địa phương.

6. Bảo đảm nguồn lực thực hiện chương trình

a) Đa dạng hóa nguồn lực tài chính đầu tư cho công tác chăm sóc sức khỏe người cao tuổi và từng bước tăng mức đầu tư.

Bảo đảm đủ nguồn lực đáp ứng yêu cầu triển khai toàn diện Kế hoạch. Kinh phí thực hiện Kế hoạch được lồng ghép trong các nhiệm vụ thường xuyên; quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của các cơ quan, đơn vị, địa phương; lồng ghép trong thực hiện của địa phương và lồng ghép trong các chương trình, dự án khác. Huy động sự đóng góp của tư nhân, doanh nghiệp, cộng đồng và người sử dụng dịch vụ.

Có lộ trình giảm phạm vi, đối tượng, mức độ bao cấp, tăng phần đóng góp, tự chi trả của khách hàng sử dụng dịch vụ. Từng bước tăng thị phần của khu vực tư nhân theo hướng mở rộng dần từ các khu vực đô thị, kinh tế - xã hội phát triển đến các khu vực khác; có chính sách khuyến khích các doanh nghiệp, tập thể và cá nhân đầu tư vào lĩnh vực chăm sóc sức khỏe người cao tuổi. Đồng thời thúc đẩy sự cạnh tranh lành mạnh, nâng cao chất lượng của các cơ sở cung cấp dịch vụ, kể cả khu vực ngoài công lập.

Huy động sự tham gia của cộng đồng dân cư, cá nhân, tổ chức tham gia thực hiện Kế hoạch; đầu tư, cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe người cao tuổi phù hợp. Quy định rõ quyền lợi, nghĩa vụ của các cơ sở cung cấp dịch vụ; các cơ sở y tế, cơ sở chăm sóc người cao tuổi hoạt động không vì lợi nhuận được miễn, giảm thuế theo quy định của pháp luật.

Bố trí các chương trình, dự án về chăm sóc sức khỏe người cao tuổi vào chương trình, dự án đầu tư công. Nghiên cứu, thí điểm tiến tới hình thành quỹ dưỡng lão trên cơ sở đóng góp của người dân, bảo đảm mọi người đều được chăm sóc khi về già.

b) Huy động nguồn lực tham gia thực hiện Kế hoạch.

Toàn bộ mạng lưới y tế, dân số; cán bộ, thành viên các ngành, đoàn thể từ trung ương tới cơ sở bao gồm cả người cao tuổi và hội viên Hội Người cao tuổi tham gia thực hiện các hoạt động của Kế hoạch theo chức năng, nhiệm vụ được giao.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Nguồn ngân sách nhà nước (chi đầu tư phát triển, chi thường xuyên) theo phân cấp ngân sách nhà nước hiện hành; kinh phí lồng ghép trong các chương trình, đề án, kế hoạch trên địa bàn tỉnh đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; kinh phí vận động, huy động từ các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân và các nguồn tài chính hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

a) Chủ trì, phối hợp với các Sở, ban, ngành liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện có hiệu quả Kế hoạch thực hiện Chương trình chăm sóc sức khỏe người cao tuổi đến năm 2030 trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; Lồng ghép cung cấp dịch vụ khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc một số bệnh thường gặp ở người cao tuổi.

b) Phối hợp với Sở Khoa học và Công nghệ, Báo và Phát thanh, truyền hình tỉnh tuyên truyền, phổ biến rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng về nội dung của Chương trình.

c) Phối hợp với các cơ quan liên quan xây dựng các quy trình về hệ thống tổ chức quản lý chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, các quy định, quy chế chuyên môn, kỹ thuật chăm sóc sức khỏe người cao tuổi trên cơ sở các văn bản hướng dẫn của các cấp có thẩm quyền phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh.

d) Nghiên cứu, xây dựng, vận hành cơ sở chăm sóc người cao tuổi ban ngày. Tổ chức chiến dịch truyền thông lồng ghép cung cấp dịch vụ khám sức khỏe định kỳ, khám sàng lọc một số bệnh thường gặp ở người cao tuổi.

đ) Tổ chức kiểm tra, giám sát; sơ kết, tổng kết việc thực hiện Chương trình; định kỳ báo cáo theo quy định.

e) Phối hợp các Sở, ngành liên quan hướng dẫn thành lập cơ sở chăm sóc người cao tuổi theo hình thức xã hội hóa trên cơ sở hướng dẫn của cấp có thẩm quyền và nguồn lực huy động phù hợp tình hình thực tế của tỉnh.

g) Hướng dẫn phòng, đơn vị liên quan và UBND cấp xã tổ chức triển khai thực hiện Chương trình.

2. Sở Tài chính

Trên cơ sở đề xuất của các cơ quan, đơn vị, Sở Tài chính tổng hợp, báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định pháp luật có liên quan, phù hợp với nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền giao và khả năng cân đối của ngân sách tỉnh.

3. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

a) Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế, các Sở, ngành liên quan hướng dẫn tổ chức các hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao cho người cao tuổi; lồng ghép các nội dung chương trình chăm sóc sức khỏe người cao tuổi vào các chương trình, dự án phù hợp của ngành.

b) Chỉ đạo các cơ quan báo chí, thông tin tuyên truyền trên địa bàn tỉnh tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, của tỉnh về người cao tuổi; già hóa dân số, quyền được chăm sóc sức khỏe của người cao tuổi; các kiến thức, kỹ năng chăm sóc sức khỏe người cao tuổi và người cao tuổi tự chăm sóc.

c) Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị liên quan và các địa phương thực hiện phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa, trong đó chú trọng triển khai nội dung chăm sóc người cao tuổi, lồng ghép trong việc triển khai xây dựng, thực hiện hương ước, quy ước tại cơ sở, xây dựng gia đình văn hóa, khu dân cư văn hóa.

d) Hướng dẫn các đơn vị liên quan, các cơ sở di tích văn hóa, lịch sử, bảo tàng, danh lam thắng cảnh, thể dục-thể thao có bán vé và thu phí dịch vụ để đảm bảo thực hiện

giảm giá vé và phí dịch vụ đối với người cao tuổi theo quy định của pháp luật.

4. Sở Nông nghiệp và Môi trường

Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế và các Sở, ngành, đơn vị liên quan lồng ghép các hoạt động của Chương trình vào các chương trình, dự án về xây dựng nông thôn mới và các chương trình, dự án khác có liên quan.

5. Hội Người cao tuổi tỉnh

a) Phối hợp với Sở Y tế và Sở, ngành có liên quan trong việc xây dựng kế hoạch; triển khai và giám sát việc thực hiện Chương trình.

b) Lồng ghép các hoạt động của Chương trình chăm sóc sức khỏe người cao tuổi vào các nội dung của chương trình nhân rộng câu lạc bộ liên thế hệ tự giúp nhau và các chương trình, dự án khác về chăm sóc người cao tuổi trên địa bàn tỉnh.

c) Phối hợp với chính quyền, Hội Người cao tuổi và các đoàn thể trên địa bàn tỉnh xây dựng Chương trình bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh, tổ chức huy động nguồn lực và hỗ trợ thực hiện Chương trình.

6. Cục Thống kê tỉnh

Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế, Sở Tài chính và các cơ quan liên quan chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện việc điều tra, thu thập, tổng hợp và cung cấp đầy đủ, kịp thời, chính xác các số liệu về người cao tuổi theo quy định.

7. Báo và Phát thanh - Truyền hình tỉnh

Phối hợp với Sở Y tế ưu tiên dành thời gian, thời lượng phát sóng, số lượng bài viết, phóng sự tuyên truyền chăm sóc sức khỏe người cao tuổi. Tổ chức chuyên mục, chuyên đề dành riêng cho người cao tuổi và vì người cao tuổi.

8. Các sở, ban, ngành, đoàn thể có liên quan

Theo chức năng, nhiệm vụ được giao thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ của Chương trình; lồng ghép các nội dung của Chương trình vào kế hoạch hoạt động của các sở, ban, ngành, đoàn thể.

9. Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của mình, tham gia tổ chức triển khai, thực hiện Chương trình; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động, giáo dục trong tổ chức mình; phản ánh ý kiến, kiến nghị của Nhân dân về công tác chăm sóc người cao tuổi; tham gia xây dựng chính sách, pháp luật và giám sát việc thực hiện chăm sóc người cao tuổi.

10. Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Xây dựng kế hoạch hoặc Chương trình chăm sóc sức khỏe người cao tuổi của xã, phường, đặc khu theo quy định.

b) Bố trí nhân lực, phương tiện, kinh phí thực hiện Chương trình và các hoạt động theo điều kiện đặc thù của địa phương trong dự toán ngân sách hằng năm theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

c) Lồng ghép có hiệu quả Chương trình với các đề án, dự án khác trên địa bàn; thường xuyên kiểm tra, giám sát và báo cáo kết quả thực hiện Chương trình theo quy định.

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, yêu cầu các Sở, ngành, địa phương kịp thời phản ánh về Sở Y tế để tổng hợp hướng dẫn, giải quyết theo thẩm quyền hoặc báo cáo cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Bộ Y tế;
- Cục Dân số;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể;
- BCĐ Công tác Dân số và Phát triển tỉnh;
- Chi cục Dân số tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Lưu: VT, KGVX.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Hoàng Xuân Tân